

Bản án số: **146/2021/HS - ST**
Ngày: 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2021/HS- ST ngày 23/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST - HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Lê Phi T, sinh năm 1974; HKTT: Xóm Núi, xã Đ, huyện Y, Tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số 104 – Q13 Tổ 42, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn G và bà Trịnh Thị H; có vợ là Nguyễn Thu T và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: 02 tiền sự đã hết thời hiệu và 05 tiền án:

+ Ngày 02/4/1999 Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản – đã được xóa án tích.

+ Ngày 13/12/1999 Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội Cướp giật tài sản – đã xóa án tích;

+ Ngày 28/3/2011 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản – đã xóa án tích;

+ Ngày 18/10/2013, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy – đã xóa án tích;

+ Ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về Trộm cắp tài sản – chưa được xóa án tích.

(Danh chỉ bản số 47 do Công an huyện T lập ngày 11/01/2021);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh Bùi Thế T, sinh năm 1979

+ Anh Bùi Thế B, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Nhà số 5, ngõ 19, ngách 1, Tổ 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 02/01/2021, Lê Phi T một mình đi bộ đến khu vực xã H, huyện T, Hà Nội với mục đích xem ai có sơ hở gì để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực công trình xây dựng nhà thờ của dòng họ Nguyễn Quang ở ngõ 7, Thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, T đi vào bên trong ngôi nhà cạnh công trường đang xây dựng thì phát hiện có anh Bùi Thế T và anh Bùi Thế B (đều có địa chỉ tại phường P, quận H, Hà Nội) đang ngủ trưa trên 2 chiếc giường trong phòng và trên mỗi đầu giường có để 01 điện thoại di động. T dùng tay lấy 2 chiếc điện thoại cho vào túi quần sau để cất giấu. Cùng lúc đó, chị Nguyễn Thị H là chủ đầu tư công trình xây dựng phát hiện thấy tay phải T đang cất vật gì đó vào túi quần bên phải nên đã hô hoán. Thấy thế, T vội chạy ra trèo qua bức tường để nhảy ra ngoài ngõ bỏ chạy. T chạy được khoảng 100m thì lấy 02 chiếc điện thoại ném vào bãi rác bên đường rồi tiếp tục bỏ chạy.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/01/2021, Công an xã H tuần tra kiểm soát địa bàn thôn H phát hiện quần chúng nhân dân đang hô hoán đuổi theo T nên Cơ quan công an đã phối hợp với quần chúng bắt giữ T. Qua rà soát đã phát hiện tại vị trí đối diện nhà số 10 Thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội bên cạnh túi rác có 02 chiếc điện thoại di động: 01 điện thoại Redmi 8 màu xanh tím, 01 điện thoại Samsung J5 Prime màu vàng. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại Samsung J5 màu vàng và 01 ốp nhựa màu đen bên ngoài có giá trị 900.000đồng (bao gồm cả giá trị ốp điện thoại); 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh tím có ốp silicon trong suốt bên ngoài có giá trị 1.200.000đồng (bao gồm cả giá trị ốp điện thoại). ***Tổng cộng giá trị tài sản là 2.100.000đồng.***

Tại cơ quan điều tra:

- Lê Phi T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Samsung J5 là của anh Bùi Thế B, chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 8 là của anh Bùi Thế T. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại và không yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 65/CT - VKSTT ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Lê Phi T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 30- 36 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không phải xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ tại khu vực công trình xây dựng nhà thờ họ N thuộc Ngõ 7, Thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, Lê Phi T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Bùi Thế T và anh Bùi Thế B 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 và điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi có tổng giá trị 2.100.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi bản án hình sự số 247/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và T phạt bị cáo 32 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/10/2019 nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm – là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả người bị hại - là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 05 tiền án và 02 tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng». Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang bị tạm giam và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi T dân sự:

- Người bị hại là anh Bùi Thế B, anh Bùi Thế T đã nhận lại điện thoại bị bị cáo chiếm đoạt, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.T bổ: Bị cáo Lê Phi T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phi T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.
- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài